

Bản án số: 114/2024/HS-PT
Ngày: 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Đại Long

Bà Lê Thị Tố Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm trực tuyến tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Dư Quang H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dư Quang H, sinh ngày 25/02/1976 tại thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Quang N (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ là Lê Thị H1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 2016 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023 đến ngày 23/10/2023 được trả tự do theo Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ; bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Lưu Văn Đ (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Bùi Thị N1, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/10/2023, anh Lưu Văn Đ đến nhà Dur Quang H chơi (trước khi đến nhà H thì anh Đ và anh S đã uống rượu ở nhà anh Đ). Tại nhà H, anh Đ, anh S và H có ngồi uống rượu với nhau, trong lúc ngồi uống rượu thì anh Đ và H lời qua tiếng lại cãi nhau nên H đã đuổi anh Đ ra ngoài cổng nhà mình và đóng cửa cổng lại, sau đó H quay vào nhà ngồi nói chuyện với anh S. Một lúc sau, anh Đ mở cửa cổng đi vào sân phía trước phòng khách nhà H rồi anh Đ lại tiếp tục lời qua tiếng lại chửi bới H. Bị anh Đ chửi, H bực tức đứng dậy lao sang để đánh anh Đ, thấy vậy anh S ôm giữ H lại, can ngăn H nhưng H vẫn xông đến dùng tay trái nắm một cái vào miệng và dùng chân trái đá một cái vào vùng bụng anh Đ. Sau khi bị nắm, đá, anh Đ ngã ngửa người đập đầu xuống nền sân nhà H và nằm tại sân còn H đi vào nhà ngồi xem ti vi. Khoảng 40 phút sau, vợ, con anh Đ là chị Bùi Thị N1 và cháu Lưu Hải A đến nhà H, thấy anh Đ bị thương nên chị N1 thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn K đến chở anh Đ và anh S cũng ngồi cùng xe đỡ anh Đ về nhà chị N1. Về đến nhà, chị N đưa anh Đ vào giường nằm, nằm được một lúc thì anh Đ tỉnh dậy nôn 02 lần và sau đó tiếp tục ngủ. Sáng hôm sau (ngày 14/10/2023) không thấy anh Đ dậy, chị N1 gọi nhưng cũng không thấy anh Đ trả lời nên đã đưa anh Đ đến Bệnh viện đa khoa huyện C để chụp chiếu, kết quả chuẩn đoán anh Đ bị chấn thương sọ não, hôn mê và Bệnh viện đa khoa huyện C giới thiệu chuyển anh Đ lên Bệnh viện tuyến trên. Đến chiều ngày 14/10/2023 thì anh Đ tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số 4334B/KLGĐTT-PC09, ngày 30/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của Lưu Văn Đ là vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, phù não trên cơ thể xơ gan mạn và tại Kết luận giám định mô bệnh học số 7555A/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Hình ảnh não phù, đưng dập xuất huyết trong nhu mô; phổi sung huyết, xuất huyết rải rác; các tạng còn lại sung huyết; viêm xơ gan mạn.

Tại Kết luận giám định số 7555B/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trong mẫu phù tạng và dịch dạ dày ghi thu của tử thi Lưu Văn Đ gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN); thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối photphua, fluoroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonylurea, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu - phụ tử; các chất an thần gây ngủ và kim loại nặng độc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Tuyên bố: Dư Quang H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Dư Quang H 07 (bảy) năm tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2024, bị cáo Dư Quang H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, vợ bị cáo là chị Lê Thị H1 gửi đến Tòa án đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lý do bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột, là lao động chính trong gia đình, sau khi sự việc xảy ra đã khắc phục hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã làm đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm vợ bị cáo có gửi đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trong đơn đã được cấp sơ thẩm xem xét, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để xem xét nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dư Quang H, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Dư Quang H tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Dư Quang H làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/10/2023 tại nhà Dur Quang H ở tổ dân phố N, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Dur Quang H đã có hành vi dùng tay, chân đánh Lưu Văn Đ làm anh Đ ngã đập đầu xuống nền gạch, hậu quả làm vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, phù não dẫn đến anh Đ bị tử vong.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố bị cáo Dur Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” năm 2016, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt 07 (bảy) năm tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử tại Tòa án cấp phúc thẩm, vợ bị cáo có gửi đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trong đơn đã được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo Dur Quang H không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dur Quang H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với bị cáo Dur Quang H, như sau:

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Dư Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Dư Quang H **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13/12/2023, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 14/10/2023 đến ngày 23/10/2023).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Dư Quang H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- CQ CSĐT Công an huyện C;
- CQ THAHS Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP; Tòa HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến